

Số: 2099/NASCO-CBTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy Ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao Dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Việt Nam;
Trụ sở chính: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Nội Bài, Thành phố Hà Nội;
Điện thoại: 024. 38840085; Fax: 024. 38865555
Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Việt Phương
Địa chỉ: Số 8 ngách 117/20 Nguyễn Sơn, Gia Thụy, Long Biên, Tp Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại (di động, cơ quan, fax):

Di động: CQ: 024. 38840668; Fax: 024. 38865555

Loại công bố thông tin: Bất thường

Nội dung công bố thông tin: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam công bố thông tin về Nghị quyết thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh điều chỉnh năm 2025.

Nội dung: Điều chỉnh chỉ tiêu doanh thu, chi phí và lợi nhuận.

Lý do: cập nhật thực tiễn tình hình kinh doanh của đơn vị.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của NASCO vào ngày .../10/2025 tại website <http://nasco.com.vn/quan-he-voi-nha-dau-tu.html>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

**Người công bố thông tin
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BTK



Trần Việt Phương



Số: 156/NQ-NASCO/HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh điều chỉnh năm 2025

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY VIỆT NAM

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/06/2021;

Căn cứ Biên bản tổng hợp ý kiến số: 155/BB-NASCO/HĐQT ngày 07/10/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Việt Nam.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 1944/TTr-NASCO-KHĐT ngày 29/09/2025 với các nội dung như các Phụ lục đính kèm.

Các nội dung khác không điều chỉnh, được thực hiện theo Nghị quyết số 90/NQ-NASCO/ĐHĐCĐ ngày 27/06/2025 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua.

2. Giao cho Ông Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch điều chỉnh được HĐQT giao.

3. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Ban Giám đốc Công ty, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban GD;
- Các Đơn vị, cá nhân liên quan;
- Lưu VT, BTK

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Đức Cảnh

01082
ÔNG T
CỔ PHẦN
VỤ HÀNG K
BAY VIỆT
HÀ NỘI - TP

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH NĂM 2025

ST T	Diễn giải	Đơn vị tính	TH 2024	Kế hoạch năm 2025	Kế hoạch điều chỉnh năm 2025	SS KHĐC 2025 với KH 2025 HĐQT giao		Ghi chú
						Tuyệt đối	Tương đối	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Các chỉ tiêu SXKD							
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	425.636	481.030	509.870	28.840	106,00%	
1.1	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tr.đ	415.840	465.406	492.784	27.378	105,88%	
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	Tr.đ	9.528	15.324	15.413	88	100,58%	
1.3	Thu nhập khác	Tr.đ	268	300	1.674	1.374	557,98%	
2	Tổng chi phí	Tr.đ	399.553	456.884	484.064	27.180	105,95%	
2.1	Chi phí sản xuất kinh doanh	Tr.đ	402.312	447.437	477.049	29.613	106,62%	
2.2	Chi phí tài chính	Tr.đ	-2.967	9.447	6.972	-2.476	73,80%	
2.3	Chi phí khác		208	0	43	43		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	26.082	24.146	25.806	1.660	106,87%	
3.1	LNTT từ hoạt động của Công ty	Tr.đ	8.655	9.525	11.185	1.660	117,43%	
3.2	LNTT từ cổ tức tại NTCS	Tr.đ	9.138	14.621	14.621	0	100,00%	
3.2	LN từ hoàn nhập dự phòng bất thường do CRTC chia cổ tức cho Nasco Logistics	Tr.đ	8.289	0	0	0		
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đ	26.082	24.146	25.806	1.660	106,87%	
II	Các chỉ tiêu khác							
1	Vốn đầu tư của các CSH	Tr.đ	83.158	83.158	83.158	0	100,00%	
2	Kế hoạch đầu tư trong kỳ	Tr.đ						
2.1	Đầu tư XDCB và TTB	Tr.đ						
	- Giá trị khối lượng công việc hoàn thành	Tr.đ	19.192	160.198	160.198	0	100,00%	
	- Giá trị giải ngân	Tr.đ	1.336	160.204	160.204	0	100,00%	
2.2	Đầu tư vốn vào DN khác	Tr.đ	0	-3.780	-3.780	0	100,00%	
3	Tổng quỹ lương	Tr.đ	95.390	105.681	108.481	2.800	102,65%	
III	Các chỉ tiêu hợp nhất							
1	Tổng DT và thu nhập khác hợp nhất	Tr.đ	552.580	616.912	636.489	19.577	103,17%	
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tr.đ	35.544	25.352	26.914	1.562	106,16%	

